

Bản án số: 41/2020/HS-ST  
Ngày 01 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đoàn Hùng Tự

Ông: Đặng Thế Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

**Bùi Thanh H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1997, tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; Bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/12/2015 bị UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000,đ về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; nhân thân: Ngày 16/9/2014, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản, ngày 31/8/2015 được đặc xá về địa phương; Ngày 09/3/2017 bị Công an phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000,đ về hành vi đánh bạc; Ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị Công an thành phố H khởi tố ngày 07/7/2020, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội chờ thi hành án theo Quyết định

thi hành án phạt tù của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái và Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Đoàn Ngọc T, sinh năm 1990, nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Khu 7 xã C, huyện C1, tỉnh Phú Thọ. Tạm trú tại: **Tổ 15 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang**, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Lý Thị N, sinh năm 1986, nghề nghiệp: lao động tự do. HKTT: Thôn 4, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Vũ Q, sinh năm 1992, nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Tổ 11 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt không có lý do.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983, nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Tổ 9 thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt không có lý do.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1985, nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Tổ 3 phường C, xã N, tỉnh Yên Bái, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1987, nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Khu 2 xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt không có lý do.

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1989, nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Tổ 2 thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1985, nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 9/2019, trong thời gian bỏ trốn sau khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Bùi Thanh H đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên: “H Bùi” vào trang: “Hội đầu bếp Hà Giang” mục đích tìm kiếm việc làm ở Hà Giang, H thấy tài khoản Facebook có tên: “Đoàn Ngọc T” (*đang làm đầu bếp tại nhà hàng Nguyên Béo*) đăng bài viết với nội dung: “*Cần tuyển một người làm bếp ở khu vực thành phố H*”. Bùi Thanh H đã sử dụng điện thoại di động gọi điện thoại cho T để xin việc làm, T đồng ý và hẹn H lên nhà hàng Nguyên Béo để làm việc. Hai hôm sau, H đi xe khách lên thành phố H gặp T và được nhận làm ở vị trí phụ bếp tại nhà hàng Nguyên Béo. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 26/9/2019, anh Nguyễn Văn N (*là chủ nhà hàng Nguyên Béo*) có nhờ H và T đi chở máy giặt tại nhà riêng về nhà hàng Nguyên Béo để sử dụng. T mượn chìa khóa xe mô tô của Lý Thị N đưa cho Bùi Thanh H và nói: “*Đi về phòng trọ lấy xe ra*”, H cầm chìa khóa xe đi về phòng thuê trọ của T cách nhà hàng Nguyên Béo khoảng 10 mét. Lúc này trong phòng trọ không có ai, H lấy chiếc xe mô tô của chị N nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển kiểm soát 21C1 - 235.07 và điều khiển xe ra đón T tại nhà hàng Nguyên Béo. T lên xe H chở, đi cùng T và H có anh Nguyễn Đức N1 (*là em trai ruột của N*) điều

khởi xe mô tô đi trước dẫn đường. Đến nơi, T, H, N1 vào nhà anh N bê máy giặt ra buộc lên xe mô tô của chị N. Thấy chiếc máy giặt đặt trên yên xe đã chật không còn đủ chỗ cho T ngồi, H nói với T: “*Anh đừng đây đợi để em chở chiếc máy giặt về nhà hàng rồi quay lại đón*”. T đồng ý và đứng đợi, H điều khiển xe mô tô chở máy giặt về nhà hàng Nguyễn Béo và cùng một người đàn ông là nhân viên nhà hàng khiêng hạ chiếc máy giặt xuống và nói quay lại đón T. Bùi Thanh H điều khiển xe quay lại nhà anh N đón T, khi đi được nửa đường do bản thân đang không có tiền tiêu xài, lại một mình đang điều khiển quản lý chiếc xe mô tô nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Do vậy, Bùi Thanh H không điều khiển xe đến nhà anh N để đón T như ý định ban đầu mà điều khiển xe mô tô chạy thẳng ra bến xe khách thành phố H, gửi xe mô tô vào trong cốp để đồ của xe khách rồi lên xe khách di chuyển về bến xe Mỹ Đình, Hà Nội. Trên đường đi, H có nhận được 4 đến 5 cuộc gọi của T nhưng H không nghe máy. Khoảng 05 giờ sáng ngày 27/9/2019 H đến bến xe khách Mỹ Đình và mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 chiếc áo sơ mi của chị N, 01 Túi xách bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lý Thị N, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lý Thị N, 01 bằng lái xe mô tô mang tên Đoàn Ngọc T. Sau đó, H gặp một người tên Quang là lái xe TAXI và hỏi Quang: “*Anh có biết chỗ nào cầm xe không*”, Quang trả lời: “*có biết*”, sau đó Quang gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ Q (*Thường trú tại tổ 11, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội*) nói: “*Có người muốn bán xe, em có mua không*”, Nguyễn Vũ Q trả lời: “*Có, xe gì hả anh*”, Quang (*lái xe TAXI*) trả lời: “*xe Air Blade*”, Nguyễn Vũ Q đồng ý. Sau đó Quang (*lái xe TAXI*) có hẹn Nguyễn Vũ Q tại một quán ăn phía sau bến xe khách Mỹ Đình để xem xe, H và Quang (*lái TAXI*) ra quán ăn đợi. Lúc này H có ra một cửa hàng phô tô cạnh quán ăn, phô tô chứng minh thư nhân dân của chị N thành một bản và cầm theo đăng ký xe mô tô mang tên Lý Thị N; còn lại chiếc áo, Túi xách, bằng lái xe mô tô mang tên Đoàn Ngọc T, chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Thị N (*Bản gốc*), H vứt ở thùng rác cạnh quán phô tô. Khoảng 01 giờ sau, Nguyễn Vũ Q đến gặp H tại quán ăn, sau khi xem xe, Quang và H đồng ý thỏa thuận giá bán xe là 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*). Bùi Thanh H viết giấy bán xe đưa cho Nguyễn Vũ Q, kèm theo đăng ký xe mô tô mang tên Lý Thị N, chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Thị N (*bản phô tô*). Quang đưa cho H 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*), H cầm tiền rồi mang toàn bộ số tiền đi tiêu xài cá nhân. Vài ngày sau, T có gọi điện thoại cho H hỏi: “*xe máy đâu*”, H trả lời: “*đã bán ở dưới Hà Nội rồi*” và tắt máy. Từ đó T không liên lạc được với H nữa, đến ngày 09/3/2020 Đoàn Ngọc T đã đến cơ quan Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang trình báo sự việc trên.

Sau khi Nguyễn Vũ Q mua chiếc xe mô tô của H, do không có nhu cầu sử dụng đã nhờ anh Nguyễn Văn D (*Thường trú tại tổ 10, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*) mang bán hộ, D đã bán chiếc xe trên cho Phạm Văn T (*Thường trú tại Khu 9, TT.Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc*) với giá: 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*), tiếp đó T bán cho Trần Văn T (*Thường trú tại tổ 3, phường Cầu Thia, TX. Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*) với giá: 25.500.000đ (*Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*), T tiếp tục bán xe

mô tô cho Nguyễn Đức T (Thường trú tại Khu 2, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) với giá: 26.300.000đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng), T tiếp tục bán xe cho Trần Văn S (Thường trú tại tổ 2, TT. Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái) với giá: 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) tại đây S đã bày bán xe tại cửa hàng xe máy Sinh Phương (địa chỉ: tổ 2, TT. Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái). Ngày 29/12/2019, anh S đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn B (Thường trú tại xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái) với giá: 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).

**Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS, ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố H, tỉnh Hà Giang kết luận giá trị tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển kiểm soát 21C1 - 235.07 trên hồ sơ là: 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).**

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-TPHG ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Bùi Thanh H về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa do đó không có ý kiến đề nghị gì. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại anh **Đoàn Ngọc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị N trình bày do đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo.**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thanh H về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1- Về hình phạt: **Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;** Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ở Hà Giang bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái và huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Ngày 06/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 27/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 21/7/2020 Chánh án Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đã có Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2020/QĐ-CA và Quyết định thi hành án số 43/2020/QĐ-CA thi hành 30 tháng tù giam đối với Bùi Thanh H. Căn cứ vào Điều 55, Điều **56 BLTTHS đề**

ngihtổng hợp hình phạt, tuyên phạt bị cáo từ 54 đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 17/02/2020.

**2. Về dân sự:** Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ Q là người trực tiếp mua chiếc xe mô tô mà Bùi Thanh H đã chiếm đoạt được với giá 11.000.000,đ không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền trên và không có đề nghị gì. Tuy nhiên xét thấy đây là phần lợi ích do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó, căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên truy thu số tiền 11.000.000,đ đối với bị cáo Bùi Thanh H để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với những người có quyền và nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án đã được Toà triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đề nghị tách phần giải quyết dân sự đối với những người này để giải quyết bằng một vụ án dân sự sau nếu các bên có yêu cầu.

**3. Về vật chứng:** Không

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với tội danh và phần bồi thường dân sự mà Đại diện VKSND thành phố H đã nêu trong bản luận tội. Tuy nhiên bị cáo cho rằng mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là quá cao, đề nghị HĐXX xem xét.

Bị cáo Bùi Thanh H thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

**Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để sớm được trở về gia đình, làm người lương thiện.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của thành phố H, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Đoàn Ngọc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị N, anh Trần Văn S, anh Hoàng Văn B, anh Trần Văn T nhưng anh T, chị N, anh S, anh B, anh T đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai tại cơ quan điều tra; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Vũ Q, Phạm Văn T, Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ



Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 107-138, 264-266), phù hợp với lời khai của bị hại (BL 159-166); lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 151-158; 182 - 184), cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 9/2019, sau khi thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội bị cáo Bùi Thanh H đã lên thành phố H xin làm phụ bếp tại nhà hàng Nguyên Béo. Đến ngày 26/9/2019, Bùi Thanh H đã lợi dụng lòng tin của anh Đoàn Ngọc T khi anh T giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển kiểm soát 21C1 - 235.07 mượn của chị Lý Thị N cho H sử dụng. Trong lúc đang quản lý và sử dụng Bùi Thanh H đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên, sau đó bắt xe khách di chuyển về bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội và bán cho Nguyễn Vũ Q với giá là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Sau đó, H dùng toàn bộ số tiền trên đi tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 19.000.000,đ (Mười chín triệu đồng). Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo **Bùi Thanh H** đã vi phạm vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

#### **Điều 175 Bộ luật hình sự qui định:**

*“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.....”*

[4] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Bùi Thanh H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi **xâm phạm đến tài sản của người khác đều là vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng vì lợi ích của bản thân, để đáp ứng nhu cầu tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp**

pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Đoàn Ngọc T khi mượn xe của chị Lý Thị N giao cho bị cáo đi chở giúp máy giặt cho anh N để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của chị Lý Thị N là chiếc xe mô tô trị giá 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự, nay lại cố tình thực hiện hành vi "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thanh H không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối **với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 BLHS.**

[7] Đối với Nguyễn Vũ Q: Là người đã mua chiếc xe máy của bị cáo, tuy nhiên quá trình mua bán xe bản thân Quang không biết chiếc xe đó là do bị cáo phạm tội mà có nên sau đó đã mua bán qua tay nhiều người là Phạm Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Đức T, Trần Văn S, Hoàng Văn B. Những người này cũng không biết chiếc xe là tài sản bị cáo H đã chiếm đoạt được, do vậy cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với những người này là có căn cứ.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[10] Về vật chứng. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CQĐT ngày 25/9/2020: Trả lại cho chủ sở hữu là chị Lý Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển kiểm soát 21C1- 235.07, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe. Sau khi nhận lại chiếc xe chị Lý Thị N không có ý kiến đề nghị gì, do đó HĐXX không xem xét.

[11] Đối với hồ sơ đăng ký xe Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã cấp cho Hoàng Văn B, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã có công văn chuyển toàn bộ các tài liệu có liên quan đề nghị Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xem xét, xử lý theo quy định là đúng thẩm quyền.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ Q là người trực tiếp mua chiếc xe mô tô mà bị cáo Bùi Thanh H chiếm đoạt với giá 11.000.000,đ nhưng anh Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên và không có đề nghị gì, do vậy HĐXX không xem xét. Tuy nhiên xét thấy đây là khoản tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, cần phải truy

thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.000.000đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS.

[13] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, trong quá trình điều tra những người này không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên HĐXX không có căn cứ để xem xét, giải quyết. Xét đề nghị của VKSND thành phố Hà Giang về việc tách phần dân sự đối với những người này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu các bên có yêu cầu là phù hợp cần chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 175, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 3 Điều 56 BLHS; Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 (*Ba mươi*) tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 01/2020/QĐ-CA, ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 (*Năm mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 17/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Thanh H phải nộp số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an thành phố H (02 bản);
- Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội;
- Chi cục THADS TPH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Mỹ Lệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**